TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST
Ngày: 25/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thẩm phán: Ông Trần Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên

Ông Nguyễn Ngọc Lương

Bà Phan Thị Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 22/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị N, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1976 tại Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh QT; Nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 2, thị xã Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê T và con bà: Lê Thị C; có chồng: Trần Đ và có 04 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Hoàng Việt- Văn phòng Luật sư Bùi Quang Sinh thuộc Đoàn Luật sư Quảng Trị, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/9/2022 một thanh niên *(không rõ lai lịch)* đến quán tạp hóa của bị cáo N ở số 01 đường Phan Đình Phùng, phường 2, thị xã Q, tỉnh Q hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp, bị cáo N đồng ý và đến lấy ma túy ở hộp nhựa chuẩn bị bán cho người thanh niên này thì phát hiện có lực lượng Công an đến nên N nói *"Công an tề, chạy đi",* thì người thanh niên bỏ chạy. Còn bị cáo N bị bắt quả tang đang cầm trên tay một hộp nhựa bên trong có 04 đoạn ống nhựa chứa tổng cộng 31 viên ma túy. Sau đó tiến hành khám xét quầy tạp hóa của bị cáo N thu giữ 1.457 viên ma túy tổng hợp và 14 viên nén màu xanh.

Quá trình điều tra bị cáo Ng còn khai nhận, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/9/2021, N đưa 04 viên ma túy tổng hợp đến nhà nghỉ Thanh L ở khu phố 2, Phường 1, thị xã Q để bán cho Nguyễn Hữu M với giá 300.000 đồng, M trả cho N 100.000 đồng và nợ 200.000 đồng.

Bị cáo N khai nhận thuê nhà số 01 đường Phan Đình Phùng, Phường 2, thị xã Quảng Trị từ ngày 18/8/2021 để ở và bán hàng tạp hóa. Đầu tháng 9/2021, N bắt đầu mua ma túy tổng hợp của một thanh niên (không rõ lai lịch) đưa về cất dấu tại quán để bán kiếm lời. Khi bán gần hết số ma túy đã mua trước đó, khoảng 19 giờ ngày 19/9/2021 bị cáo N liên lạc với thanh niên trên để tiếp tục mua ma túy. Bị cáo N đặt mua ma túy với số tiền 29.000.000 đồng, người thanh niên đồng ý bán cho N 7,5 gói ma túy tổng hợp (khoảng 1.500 viên). Sau khi thỏa thuận, bị cáo N điều khiển xe mô tô mượn của khách hàng (không rõ địa chỉ) đi từ quán tạp hóa ra một bãi đất trống phía bên phải đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn A, huyện T đặt túi ni lông màu vàng đựng 29.000.000đồng ở mép đường nhựa, gần miệng cống thoát nước và điện thoại báo cho người bán ma túy vị trí, đặc điểm túi tiền rồi bị cáo điều khiển xe đi vào hướng thị xã Q. Một lúc sau, người thanh niên gọi điện cho bị cáo N thông báo đã lấy tiền và đặt gói ma túy tại vị trí bị cáo N đặt túi tiền trước đó. N điều khiển xe quay lại vị trí trên lấy túi ni lông màu ghi và biết bên trong túi là ma túy. Bị cáo N đưa túi ma túy về cất dưới kệ sắt đựng hàng hóa ở quán tạp hóa nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 973/KLGĐ-KTHS ngày 28/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 31 viên nén màu hồng trong phong bì giấy niêm phong ký hiệu MT1 có khối lượng 3,4531g là ma túy loại Methamphetamine; 70 viên nén màu hồng trong phong bì giấy niêm phong, ký hiệu MT2 có khối lượng 7,8660g là ma túy loại Methamphetamine; 1.387 viên nén màu hồng trong hộp giấy niêm phong, ký hiệu MT3 có khối lượng 152,34g là ma túy loại Methamphetamine;

14 viên nén màu xanh trong hộp giấy niêm phong, ký hiệu MT3 có khối lượng 1,4257g không tìm thấy chất ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 23/CT-VKSQT-P1 ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thị N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Thị N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị N 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy, bao gói còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa màu trắng, có kích thước (8,5x3,5x2)cm; 02 đoạn ống nhựa màu hồng, có kích thước (7,5x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu tím, có kích thước (6x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, có kích thước (2,5x1)cm và 01 túi nilon trong suốt; 02 dây cao su nàu vàng; 06 đoạn ống nhựa màu xanh, có kích thước (7x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu hồng, có kích thước (7x1)cm và 01 túi ni lông màu ghi; 02 dây cao su nàu vàng; 01 túi nilon trong suốt; 01 mảnh giấy trắng; 03 dây cao su nàu đỏ; 06 gói nilon màu xanh; 01 gói nilon màu hồng có chữ A màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, bàn phím số, đã qua sử dụng có gắn 01 sim Viettel màu trắng, có in dãy số 8984048000330919111.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị N 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có gắn 02 sim, trong đó: 01 sim Viettel màu trắng, có in dãy số 8984048000330919122; 01 sim Mobifone màu trắng, có in dãy số 8401180833166804 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197026320, cấp ngày 09/8/2019, nơi cấp Công an tỉnh Quảng Trị, mang tên Lê Thị N.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Thị N từ 17 đến 18 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Thị N không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 22/9/2021, tại số 01 đường Phan Đình Phùng thuộc Khu phố 3, Phường 2, thị xã Q bị cáo N có hành vi bán 03 viên ma túy cho một người thanh niên thì bị Công an thị xã Quảng Trị phát hiện bắt quả tang. Qua khám xét quầy tạp hóa của bị cáo N còn thu giữ tổng cộng 1.488 viên ma túy tổng hợp. Bị cáo N khai nhận số ma túy trên do bị cáo mua của một người thanh niên không quen biết vào khoảng 19 giờ ngày 19/9/2021 nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo N còn khai nhận khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/9/2021, bị cáo N đưa 04 viên ma túy tổng hợp đến nhà nghỉ Thanh L ở khu phố 2, Phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị để bán cho Nguyễn Hữu M với giá 300.000 đồng. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị số 973/KLGĐ-KTHS ngày 28/9/2021 kết luận: Tổng số 1.488 viên nén màu hồng có khối lượng 163,6591gam là ma túy Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định và cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tự bị cáo khai ra lần bán ma túy cho Nguyễn Hữu Mai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"thành khẩn khai báo"* và *"tự thú"* quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy hiện đang là một trong những tệ nạn lớn của xã hội, gây tác hại rất nhiều mặt đến đời sống kinh tế, làm mất trật

tự trị an, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, mang tính chất nguy hiểm cao cho xã hội, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ, chịu 01 tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt nhưng với hành vi mua bán ma túy số lượng lớn nhằm mục đích sinh lời đã thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục răn đe, cải tạo bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hộp nhựa màu trắng, có kích thước (8,5x3,5x2)cm; 02 đoạn ống nhựa màu hồng, có kích thước (7,5x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu tím, có kích thước (6x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, có kích thước (2,5x1)cm và 01 túi nilon trong suốt; 02 dây cao su nàu vàng; 06 đoạn ống nhựa màu xanh, có kích thước (7x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu hồng, có kích thước (7x1)cm và 01 túi ni lông màu ghi; 02 dây cao su nàu vàng; 01 túi nilon trong suốt; 01 mảnh giấy trắng; 03 dây cao su nàu đỏ; 06 gói nilon màu xanh; 01 gói nilon màu hồng có chữ A màu trắng *(được niêm phong trong túi giấy ký hiệu **PS1A 060805)*** là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định *(được niêm phong trong túi giấy ký hiệu **PS1A 060805)*** là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có gắn 02 sim, trong đó: 01 sim Viettel màu trắng, có in dãy số 8984048000330919122; 01 sim Mobifone màu trắng, có in dãy số 8401180833166804 *(được niêm phong trong túi giấy ký hiệu **PS2 043993)*** và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197026320, cấp ngày 09/8/2019, nơi cấp Công an tỉnh Quảng Trị, mang tên Lê Thị N là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tạm giữ chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, bàn phím số, đã qua sử dụng có gắn 01 sim Viettel màu trắng, có in dãy số 8984048000330919111 *(được niêm phong trong túi giấy ký hiệu **PS2 043993)*** là tài sản bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo N do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi của Nguyễn Hữu M mua 04 viên ma túy từ bị cáo N, nhưng đã sử dụng hết số ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nam thanh niên mua ma túy vào chiều ngày 22/9/2021 không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị N theo Quyết định tạm giam số 39/2022/HSST- QĐTG ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị N** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị N **20** (Hai mươi năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi giấy ký hiệu **PS1A 060805** đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu trắng, có kích thước (8,5x3,5x2)cm; 02 đoạn ống nhựa màu hồng, có kích thước (7,5x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu tím, có kích thước (6x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, có kích thước (2,5x1)cm và 01 túi nilon trong suốt; 02 dây cao su nàu vàng; 06 đoạn ống nhựa màu xanh, có kích thước (7x1)cm; 01 đoạn ống nhựa màu hồng, có kích thước (7x1)cm và 01 túi ni lông màu ghi; 02 dây cao su nàu vàng; 01 túi nilon trong suốt; 01 mảnh giấy trắng; 03 dây cao su nàu đỏ; 06 gói nilon màu xanh; 01 gói nilon màu hồng có chữ A màu trắng được niêm phong trong túi giấy ký hiệu **PS1A 060805.**

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, bàn phím số, đã qua sử dụng có gắn 01 sim Viettel màu trắng, có in dãy số 8984048000330919111 được niêm phong trong túi giấy ký hiệu **PS2 043993**.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có gắn 02 sim, trong đó: 01 sim Viettel màu trắng, có in dãy số 8984048000330919122; 01 sim Mobifone màu trắng, có in dãy số 8401180833166804 được niêm phong trong túi giấy ký hiệu **PS2 043993** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197026320, cấp ngày 09/8/2019.

(Số vật chứng hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Quảng Trị với Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà